

BẢNG CÂN NỐI KẾ TOÁN HỘP NHẬT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VNĐ

TAI SẢN	Mã số	TM	31/12/2007	01/01/2007
A. TAI SẢN NGÂN HẠN	100		174.247.362.562	88.528.532.188
I. Tiền và các khoản tổng nợ ông tiền	110		18.045.651.195	5.400.445.979
1. Tiền	111	V.01	18.045.651.195	5.400.445.979
2. Các khoản tổng nợ ông tiền	112		-	-
II. Các khoản nợ tổ tài chính ngân hạn	120	V.02	23.433.000.000	24.000.000.000
1. Nợ tổ ngân hạn	121		25.325.118.800	24.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán nợ tổ ngân hạn (*)	129		(1.892.118.800)	-
III. Các khoản phải thu ngân hạn	130	V.03	97.028.369.313	34.515.054.985
1. Phải thu của khách hàng	131		57.543.875.278	25.400.902.211
2. Trả trước cho người bán	132		38.023.504.100	3.501.367.672
3. Phải thu nội bộ ngân hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		1.460.989.935	5.612.785.102
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.287.445.182	21.266.792.080
1. Hàng tồn kho	141	V.04	32.287.445.182	21.266.792.080
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngân hạn khác	150		3.452.896.872	3.346.239.144
1. Chi phí trả trước ngân hạn	151		140.170.852	88.903.147
2. Thuế GTGT nộp khấu trừ	152		3.008.461.848	3.068.411.879
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	12.600.000	12.600.000
4. Tài sản ngân hạn khác	158	V.06	291.664.172	176.324.118
B. TAI SẢN DÀI HẠN	200		241.365.976.284	30.695.762.274
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.594.472.084	28.244.905.274
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	25.473.778.097	26.791.189.414
- Nguyên giá	222		46.610.888.560	44.520.115.789
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.137.110.463)	(17.728.926.375)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	7.312.860.000	23.475.444
- Nguyên giá	228		7.447.711.488	134.851.488
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(134.851.488)	(111.376.044)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	13.807.833.987	1.430.240.416
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản nợ tổ tài chính dài hạn	250		192.886.492.400	532.500.000

